

Số: 111 /BC-LĐLĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-LĐLĐ ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2022, các cấp Công đoàn thành phố đã tập trung triển khai thực hiện, đạt được kết quả trọng tâm sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Ngay từ đầu năm, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tổ chức thành công Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và phục hồi nhanh các hoạt động văn hóa, xã hội trên địa bàn. Nhờ đó, kinh tế - xã hội Thành phố quý III và 9 tháng năm 2022 tiếp tục phát triển tích cực¹: 9 tháng năm 2022 GRDP của thành phố tăng 9,69% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao so với cùng kỳ nhiều năm gần đây; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,6%; chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,2%; có gần 22 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 25%; vốn đăng ký đạt 241,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2%; hơn 8,1 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 0,3%; thành phố đã giải quyết việc làm cho trên 168,4 nghìn lao động, đạt 105,2% kế hoạch giao trong năm, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Khó khăn

Kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội 9 tháng năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường; xung đột kéo dài tại Ukraine, giá dầu thô, lương thực và nhiều loại hàng hóa cơ bản có dấu hiệu hạ nhiệt so với đầu năm nhưng vẫn ở mức cao; cuộc khủng hoảng khí đốt ở châu Âu, lạm phát cao và chính sách thắt chặt tiền tệ toàn cầu đang ảnh hưởng nặng nề đến triển vọng kinh tế thế giới. Sau hơn 2 năm chịu nhiều tác động của dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp khó khăn phải tạm dừng hoạt động hoặc giải thể, phá sản, theo đó công nhân lao động phải nghỉ việc, mất việc, thiếu việc làm. 9 tháng đầu năm 2022, Thành phố thực hiện thủ tục giải thể cho 2,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 19%; gần 13,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 43%. Theo đó nhiều CĐCS giải thể hoặc tạm dừng hoạt động trong năm 2022².

¹ Theo Báo cáo số 498/BC-CTK ngày 29/9/2022 của Cục Thống kê thành phố Hà Nội.

² Qua rà soát hoạt động của các CĐCS, đã làm thủ tục giải thể 655 CĐCS với 7.389 đoàn viên; tạm dừng hoạt động 281 CĐCS.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19, công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về Bộ luật lao động chưa được thực hiện theo kế hoạch; việc thực hiện pháp luật lao động và chế độ chính sách đối với người lao động nhìn chung đại bộ phận doanh nghiệp đã chấp hành, tuy nhiên cũng không ít doanh nghiệp thực hiện chưa nghiêm túc; quy định người lao động được thành lập tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp... những yếu tố này phần nào tác động ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN, THÀNH LẬP CĐCS

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-LĐLĐ, ngày 22/02/2022 về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS năm 2022, giao chỉ tiêu cho các đơn vị, cụ thể như:

+ Phân đấu phát triển từ 47.855 đoàn viên công đoàn (tăng 64% so với chỉ tiêu năm 2021)

+ Thành lập 750 CĐCS trở lên (tăng 78% so với chỉ tiêu năm 2021), trong đó có 460 CĐCS doanh nghiệp có từ 25 đoàn viên trở lên (tăng 27% so năm 2021).

+ Phân đấu thành lập ít nhất từ 400 CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (tăng 33% về số CĐCS) với 35.000 đoàn viên;

+ Mỗi Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (được giao chỉ tiêu) thành lập mới ít nhất 01 CĐCS theo phương thức mới quy định tại Điều 14, Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

+ Bình quân mỗi CĐCS giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho cấp ủy Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp; phần đấu trong năm 2022, các cấp Công đoàn Thành phố giới thiệu được ít nhất từ 9.453 đoàn viên công đoàn ưu tú trở lên cho cấp ủy Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- Ban hành Kế hoạch số 20-KH/LĐLĐ, ngày 01/04/2022 về việc rà soát tình hình hoạt động Công đoàn cơ sở trực thuộc hệ thống Công đoàn thành phố Hà Nội; Công văn số 217/LĐLĐ ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về việc rà soát, thống kê nhiệm kỳ đại hội CĐCS và đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Ban hành Kế hoạch số 09/KH-LĐLĐ ngày 01/3/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; tiếp tục triển khai đôn đốc thực hiện Đề án thí điểm “Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch Công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2022” ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-LĐLĐ ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội.

- Ban hành Kế hoạch số 44/KH-LĐLĐ ngày 03/8/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố về triển khai thực hiện dự án “Cập nhật cơ sở dữ liệu đoàn viên Công đoàn trên phần mềm quản lý đoàn viên và in, đổi thẻ Công đoàn”;

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức hội nghị giao ban, tổ chức khảo sát, làm việc với một số đơn vị về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Thường xuyên cập nhật, phản ánh tiến độ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS hàng tuần trên trang web LĐLĐ thành phố để các đơn vị theo dõi và thực hiện; nắm chắc và phản ánh kịp thời các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS với Thường trực LĐLĐ thành phố Hà Nội để hướng dẫn, chỉ đạo.

2. Kết quả phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

- Tính đến ngày 12/10/2022, các cấp Công đoàn Thủ đô đã thành lập mới 556/750 CĐCS, đạt 74,13% kế hoạch năm 2022 (So với cùng kỳ năm 2021: về tỷ lệ thấp hơn 5,92% nhưng về số lượng tăng 64,98% (tăng 219 CĐCS); kết nạp mới 43.947/47.855 đoàn viên, đạt 91,83% kế hoạch năm 2022 (So với cùng kỳ năm 2021: về tỷ lệ cao hơn 3,27% và về số lượng phát triển nhiều hơn 18.115 đoàn viên)³. Trong đó thành lập CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước 542/400 CĐCS (đạt 135,5% chỉ tiêu kế hoạch năm 2022) với 41.948/35.000 đoàn viên (đạt 119,85% chỉ tiêu kế hoạch năm).

Một số đơn vị quyết liệt trong triển khai thực hiện nên đạt kết quả tích cực:

+ Tiêu biểu 09 đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả hai chỉ tiêu thành lập CĐCS và phát triển đoàn viên: LĐLĐ huyện: Mê Linh, Phúc Thọ, Thường Tín, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đan Phượng; Công đoàn ngành: Xây dựng, Y tế, Công đoàn các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

+ 04 đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thành lập CĐCS như: LĐLĐ quận Hà Đông; các LĐLĐ huyện: Hoài Đức, Thanh Oai, Chương Mỹ;

+ 08 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đoàn viên là: LĐLĐ quận: Cầu Giấy, Đống Đa; LĐLĐ huyện Thạch Thất, Quốc Oai; Công đoàn ngành Giao thông vận tải, Nông nghiệp PTNT, Dệt – May; Công đoàn Tổng Công ty Du lịch;

- Tuy nhiên, một số đơn vị chưa tích cực chỉ đạo thực hiện nên đến nay kết quả đạt được còn thấp như:

+ Về thành lập CĐCS: LĐLĐ quận Hai Bà Trưng (30,77%), Hoàn Kiếm (35,29%), Long Biên (39,39%), Thanh Xuân (53,66%); LĐLĐ huyện Ba Vì (50%), Công đoàn ngành Công Thương (6,67%), Dệt-May chỉ tiêu giao 03 nhưng chưa thành lập được CĐCS.

+ Về phát triển đoàn viên: LĐLĐ huyện Gia Lâm (47,65%), Đông Anh (48,52%), Công đoàn ngành Công Thương (58,65%), Giáo dục (59,86%)

Thực trạng trên đòi hỏi sự chủ động, nỗ lực, có gắng hơn nữa của các đơn vị; sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Ban Chỉ đạo LĐLĐ thành phố.

- Song song với công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, các chỉ tiêu nhiệm vụ khác cũng được tập trung chỉ đạo như đạt kết quả: đã thành lập được 395/460 CĐCS doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên (đạt 85,87% kế hoạch); 7.730/9.453 đoàn viên ưu tú (đạt 81,77% kế hoạch); thành lập 45/37 CĐCS theo phương thức mới (đạt 121,62% kế hoạch năm)...

3. Kết quả tổ chức thực hiện một số Đề án, mô hình thí điểm và hỗ trợ công tác phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh

³ Tham khảo chi tiết tại Biểu 01

Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố đã xây dựng, triển khai thực hiện nhiều giải pháp, đề án, mô hình thí điểm hỗ trợ công tác phát triển đoàn viên đi đôi với xây dựng CĐCS vững mạnh:

- Thực hiện thí điểm “Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ngoài khu vực Nhà nước có từ 25 đoàn viên trở lên, giai đoạn 2021-2022” theo Quyết định 208/QĐ-LĐLĐ, ngày 31/03/2021, đã hỗ trợ đợt một được 81 CĐCS với số tiền 81 triệu đồng.

- Thực hiện Đề án thí điểm “Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch CĐCS ngoài khu vực Nhà nước thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021 - 2022” theo Quyết định số 195/QĐ-LĐLĐ ngày 23/3/2021, tính đến ngày 10/10/2022, các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã mở tổng số 93/109 lớp (85,32% kế hoạch) với 4.359/5.194 học viên (83,92% kế hoạch năm). LĐLĐ thành phố tổ chức 01 lớp tập huấn cho 52 Chủ tịch và cán bộ Công đoàn CĐCS doanh nghiệp có trên 1000 lao động. Đa số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của LĐLĐ thành phố, đảm bảo yêu cầu nội dung, thời gian, đối tượng; học viên nghiêm túc thực hiện và tương tác với quá trình giảng bài: như chia nhóm thảo luận, tọa đàm, đóng góp ý kiến... Tuy nhiên, việc triệu tập đối tượng là chủ tịch CĐCS ngoài nhà nước đi tập huấn còn khó khăn do các doanh nghiệp đang tập trung sản xuất kinh doanh sau thời gian dịch bệnh; một số lớp chưa đảm bảo về đối tượng, thời gian, nội dung... Tổ chức các Lớp đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Thành phố năm 2022, đến nay đã mở được 30/40 lớp (đạt 75% kế hoạch năm) với 3.020/4000 học viên (đạt 75,5% kế hoạch năm).

- Thực hiện Đề án thí điểm “Xây dựng, phát hành Bản tin sinh hoạt CĐCS” nhằm định hướng nội dung sinh hoạt CĐCS” theo Quyết định số 186/QĐ-LĐLĐ ngày 15/3/2021, trong 10 tháng đầu năm đã phát hành được 10 kỳ với gần 10.800 bản mỗi kỳ góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt CĐCS.

- Thực hiện “Đề án thí điểm hỗ trợ kinh phí đối thoại, thương lượng, ký kết và chấm điểm phân loại Thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2021 - 2022”, trong 9 tháng hỗ trợ 49 lượt đơn vị, 166 lượt cá nhân ký kết 679 bản thỏa ước lao động tập thể, với số tiền 1.126.000.000 đồng; giao Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ 358 CĐCS và 358 cán bộ công đoàn, với số tiền 1.473.500.000 đồng; tổ chức Hội thảo “Trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể” trong các cấp Công đoàn Thủ đô.

- Chỉ đạo LĐLĐ huyện Thường Tín xây dựng Đề án thí điểm thành lập Văn phòng hỗ trợ hoạt động Công đoàn và công nhân lao động huyện Thường Tín tại Nhà điều hành Cụm Công nghiệp Quất động, đã ra mắt và đi vào hoạt động từ tháng 5 năm 2022.

- Chỉ đạo Công đoàn ngành Giao thông vận tải Hà Nội nghiên cứu thí điểm thành lập Nghiệp đoàn lái xe ô tô công nghệ, bước đầu kết nạp được 108 đoàn viên Công đoàn, tạo hướng đi mới trong tuyên truyền phát triển đoàn viên khu vực lao động phi chính thức.

4. Kết quả thực hiện rà soát CĐCS:

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-LĐLĐ, ngày 01/04/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về việc rà soát tình hình hoạt động Công đoàn cơ sở trực thuộc hệ thống Công đoàn thành phố Hà Nội; Công văn số 217/LĐLĐ ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về việc rà soát, thống kê nhiệm kỳ đại hội CĐCS và đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Đa số các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch, thành lập các Tổ công tác và tiến hành rà soát các CĐCS thuộc đơn vị mình quản lý. LĐLĐ thành phố đã trực tiếp làm việc với một số đơn vị và chức hội nghị chuyên đề với các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để đôn đốc, thảo luận, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác rà soát, củng cố CĐCS. Kết quả rà soát như sau:

- Thông qua công tác rà soát có 1.052 CĐCS khó khăn, tạm dừng sinh hoạt ảnh hưởng tới khoảng 16.029 đoàn viên, đã củng cố, đưa 102 CĐCS trở lại hoạt động.

- Căn cứ quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 19/HD-LĐLĐ ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố; thông qua kết quả rà soát, các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tiến hành thủ tục giải thể một số CĐCS không còn đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tổng số CĐCS khó khăn, tạm dừng hoạt động hoặc giải thể: 936 CĐCS với số đoàn viên bị ảnh hưởng: 10.113 đoàn viên (có biểu thống kê kèm theo). Trong đó:

- + Đã ban hành quyết định giải thể: 655 CĐCS
- + Số đoàn viên giảm do giải thể CĐCS: 7.389 đoàn viên.
- + Số CĐCS tạm dừng hoạt động: 281 CĐCS
- + Số đoàn viên tạm dừng sinh hoạt: 2.724 đoàn viên.

Một số đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của LĐLĐ thành phố như: LĐLĐ quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Long Biên, Đống Đa, Cầu Giấy, Hà Đông, Gia Lâm, Phúc Thọ; Công đoàn các khu Công nghiệp chế xuất, Công đoàn ngành Giao thông Vận tải...

**Tuy nhiên còn một số tồn tại:*

- Một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện việc rà soát CĐCS, số liệu chưa khớp;

- Thủ tục giải thể, ban hành quyết định giải thể, tạm dừng chưa đúng quy định của Điều lệ và hướng dẫn của LĐLĐ thành phố Hà Nội như: Ban hành một quyết định chung để giải thể cho tất cả các CĐCS (LĐLĐ quận Ba Đình, Sơn Tây...)

- Hầu hết các đơn vị khi ban hành Quyết định giải thể và tạm dừng hoạt động CĐCS không nêu số đoàn viên giảm do giải thể, tạm dừng hoạt động CĐCS, chưa đảm bảo tính pháp lý khi giảm trừ số đoàn viên theo dõi trên hệ thống.

- Một số đơn vị qua rà soát đợt 1 (6 tháng đầu năm 2022) có nhiều CĐCS gặp khó khăn, phải tạm dừng hoạt động như đến nay chưa làm thủ tục tạm dừng hoặc giải thể CĐCS như: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đông Anh...

5. Kết quả thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-TLĐ, ngày 21/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc đổi thẻ đoàn viên Công đoàn; Công văn số 270/TLĐ, ngày 01/03/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc triển khai phần mềm quản lý đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên Công đoàn; Đề hỗ trợ các CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong công tác thu thập, cập nhật dữ liệu đoàn viên. Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố đã xây dựng dự án “Cập nhật cơ sở dữ liệu đoàn viên Công đoàn trên phần mềm quản lý đoàn viên và in, đổi thẻ Công đoàn”, báo cáo và đã được Tổng LĐLĐ Việt Nam phê duyệt.

Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-LĐLĐ ngày 03/8/2022 về triển khai thực hiện dự án “Cập nhật cơ sở dữ liệu đoàn viên Công đoàn trên phần mềm quản lý đoàn viên và in, đổi thẻ Công đoàn”, tổ chức các hội nghị tập huấn, giao ban để thảo luận, tháo gỡ khó khăn và đôn đốc triển khai thực hiện. Tuy nhiên đến nay kết quả đạt được rất thấp, không đạt tiến độ đề ra. Kết quả tính đến 12/10/2022 như sau⁴:

- *Về tạo lập tài khoản CĐCS*: Đã có 9.318 CĐCS (đạt tỷ lệ 98,57%) tạo lập tài khoản trên hệ thống làm cơ sở để cập nhật dữ liệu đoàn viên. Hầu hết Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã triển khai thực hiện, một số CĐCS mới thành lập trong năm 2022 cũng đã được các đơn vị tạo lập tài khoản trên hệ thống.

- *Về cập nhật dữ liệu đoàn viên*: mới có 95.114 đoàn viên (tỷ lệ 15,1%) được cập nhật cơ sở dữ liệu lên hệ thống phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng LĐLĐ Việt Nam. Ngoài một số ít đơn vị triển khai tích cực như: Đan Phượng, Thạch Thất, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ba Vì, Công đoàn ngành Gia thông vận tải; Các Công đoàn Tổng Công ty: Thương Mại, Du lịch, Vận tải, Hạ Tầng... Còn lại đa số các đơn vị kết quả đạt được rất thấp, cá biệt một số đơn vị chưa phối hợp triển khai thực hiện.

- *Về thu thập dữ liệu đoàn viên*: đến nay, đối tác thực hiện dự án cập nhật cơ sở dữ liệu đã phối hợp với các CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu thập được dữ liệu của 178.637 đoàn viên, tuy nhiên trong số đó mới có dữ liệu của 26.138 đoàn viên đã được chuẩn hóa đảm bảo tiêu chuẩn để cập nhật lên phần mềm của Tổng LĐLĐ Việt Nam. Kết quả này là rất thấp so với yêu cầu đề ra.

****Nguyên nhân:***

- Thiếu sự hợp tác triển khai, đôn đốc của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, một số chưa triển khai thực hiện.

- Việc triển khai triển khai xuống các CĐCS thuộc khối DN gặp khó khăn, tốc độ tăng nhập liệu giảm mạnh, đã đôn đốc, nhắc nhở các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhưng tình hình không được cải thiện.

⁴ Tham khảo Biểu 03

- Số liệu thu thập được nhiều nhưng chưa đưa lên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng LĐLĐ Việt Nam vì các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa sát sao đơn đốc việc chốt số liệu ở từng CĐCS để triển khai việc kiểm tra, chuẩn hóa số liệu và cập nhật lên phần mềm của tổng LĐLĐ Việt Nam.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 67-KL/TU, ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09 giai đoạn 2020- 2025; đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn, làm tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 45/KH-LĐLĐ ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội.

2. Tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 69/KH-LĐLĐ, ngày 18/10/2021 Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đến 2023 và Kế hoạch số 08/KH-LĐLĐ ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh năm 2022. Tiếp tục Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 14/NQ-BCH ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố (khóa XVI) về “Công tác cán bộ Công đoàn Thủ đô trong tình hình mới” và Nghị quyết số 15/NQ-BCH ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố (khóa XVI) về “Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước” nhằm gắn công tác phát triển đoàn viên, đi đôi với công tác xây dựng CĐCS vững mạnh.

3. Hoàn thành chỉ tiêu các Đề án thí điểm giai đoạn 2021-2022 của LĐLĐ Thành phố: Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch CĐCS ngoài khu vực Nhà nước thành phố Hà Nội; Đề án “Thí điểm hỗ trợ kinh phí đối thoại, thương lượng, ký kết và chấm điểm phân loại thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2021 - 2022”; Quyết định số 208/QĐ-LĐLĐ ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ Thành phố về “Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ngoài khu vực Nhà nước có từ 25 đoàn viên trở lên, giai đoạn 2021-2022”...

4. Tiếp tục chỉ đạo các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các CĐCS trực thuộc LĐLĐ thành phố củng cố các CĐCS hoạt động không hiệu quả và giải pháp xử lý các CĐCS không còn hoạt động; làm cơ sở xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028; đồng thời tiếp tục thu thập dữ liệu đoàn viên, phục vụ công tác cập nhật cơ sở dữ liệu đoàn viên, công đoàn cơ sở trong các cấp Công đoàn Thủ đô.

5. Chủ động tham mưu với cấp ủy, phối hợp với UBND và các ngành chức năng liên quan (cơ quan BHXH, Thuế...) và đặc biệt với UBND xã, phường để rà soát nắm chắc nguồn lao động, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; phân loại doanh nghiệp theo số lao động, chú trọng phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

tại những doanh nghiệp có trên 25 lao động. Thường xuyên rà soát khối HCSN và những doanh nghiệp đã có CĐCS để kết nạp những lao động mới. Triển khai thực hiện Hướng dẫn số 10/HD-LĐLĐ ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội về chế độ chi công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

6. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-LĐLĐ ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, về “Tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028”;

7. Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 19/KH-LĐLĐ ngày 22/3/2022 của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố về tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Trên đây là báo cáo kết quả phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022.

Nơi nhận:

- BCĐ thực hiện NQ09 Thành ủy; (Để BC)
- Ban Tổ chức TLĐ; (Để BC)
- Các Q,H,Thị ủy,ĐU trực thuộc TU; (Để PHCĐ)
- BCĐ PTĐV LĐLĐ thành phố;
- Các Ban LĐLĐ TP;
- Các LĐLĐ quận, huyện, thị xã;
CĐ ngành; CĐ cấp trên trực tiếp CS;
CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VT, ToC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Thường



KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN, THÀNH LẬP CĐCS LĐLĐ TP HÀ NỘI NĂM 2022
(Tính đến ngày 12/10/2022)

TT	Đơn vị	Số đầu kỳ (30/11/2021)		Kế hoạch năm 2022		Thành lập, kết nạp mới năm 2022				Chỉ tiêu còn thực hiện đến hết 2022	
		CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Tỷ lệ %	Đ.Viên	Tỷ lệ %	CĐCS	Đ.Viên
1	2	3	4	5	6	7	8=7/5	9	10=9/6	11=5-7	12=6-9
I	LĐLĐ Quận, TX	4.707	229.403	503	27.632	328	65,21%	22.332	80,82%	175	5.300
1	Hà Đông	338	16.739	34	1.600	37	108,82%	1.323	82,69%		277
2	Hoàng Mai	408	21.164	34	2.195	32	94,12%	1.090	49,66%	2	1.105
3	Cầu Giấy	394	20.699	47	2.998	40	85,11%	3.036	101,27%	7	
7	Ba Đình	510	23.370	52	2.291	40	76,92%	1.485	64,82%	12	806
4	Đống Đa	450	19.547	50	2.640	36	72,00%	3.399	128,75%	14	
5	TX Sơn Tây	205	7.132	17	510	12	70,59%	285	55,88%	5	225
6	Tây Hồ	197	7.854	13	885	9	69,23%	599	67,68%	4	286
10	Bắc Từ Liêm	263	10.243	35	1.558	24	68,57%	949	60,91%	11	609
8	Nam Từ Liêm	357	20.358	44	3.250	29	65,91%	2.242	68,98%	15	1.008
9	Thanh Xuân	341	16.390	41	2.561	22	53,66%	2.508	97,93%	19	53
11	Long Biên	352	14.091	33	1.915	13	39,39%	1.575	82,25%	20	340
12	Hoàn Kiếm	512	30.344	51	2.785	18	35,29%	2.346	84,24%	33	439
13	Hai Bà Trưng	380	21.472	52	2.444	16	30,77%	1.495	61,17%	36	949
II	LĐLĐ Huyện	3.602	147.083	193	7.031	175	90,67%	6.692	95,18%	18	339
1	Mê Linh	155	6.676	9	360	15	166,67%	576	160,00%		
2	Phúc Thọ	163	5.390	5	350	7	140,00%	387	110,57%		
3	Hoài Đức	247	8.064	20	512	21	105,00%	447	87,30%		65
4	Thường Tín	222	8.299	6	250	6	100,00%	872	348,80%	0	
5	Ứng Hoà	153	5.177	3	127	3	100,00%	160	125,98%	0	
6	Mỹ Đức	141	5.670	3	149	3	100,00%	163	109,40%	0	
7	Thanh Oai	157	6.065	5	190	5	100,00%	175	92,11%	0	15
8	Chương Mỹ	228	9.949	12	558	12	100,00%	510	91,40%	0	48
13	Đan Phượng	150	5.782	13	395	13	100,00%	406	102,78%	0	
11	Thạch Thất	226	6.446	10	400	9	90,00%	462	115,50%	1	

TT	Đơn vị	Số đầu kỳ (30/11/2021)		Kế hoạch năm 2022		Thành lập, kết nạp mới năm 2022				Chỉ tiêu còn thực hiện đến hết 2022	
		CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Tỷ lệ %	Đ.Viên	Tỷ lệ %	CĐCS	Đ.Viên
1	2	3	4	5	6	7	8=7/5	9	10=9/6	11=5-7	12=6-9
9	Sóc Sơn	261	13.432	17	622	15	88,24%	487	78,30%	2	135
10	Thanh Trì	296	12.268	23	919	20	86,96%	562	61,15%	3	357
12	Quốc Oai	158	6.802	8	289	6	75,00%	329	113,84%	2	
14	Đông Anh	340	14.679	22	643	16	72,73%	312	48,52%	6	331
15	Gia Lâm	279	16.557	25	766	17	68,00%	365	47,65%	8	401
16	Phú Xuyên	205	6.631	8	353	5	62,50%	334	94,62%	3	19
17	Ba Vì	221	9.196	4	148	2	50,00%	145	97,97%	2	3
III	CĐ Ngành	670	98.683	34	4.994	23	67,65%	4.577	91,65%	11	417
1	GTVT	42	4.250		290	3		664	228,97%		
2	Viên chức	63	8.945			0				0	0
3	Xây dựng	88	15.480	3	308	10	333,33%	321	104,22%		
4	Y Tế	107	24.941	4	326	4	100,00%	425	130,37%	0	
5	Giáo dục	185	11.970	6	700	4	66,67%	419	59,86%	2	281
6	Nông nghiệp	32	7.156	3	170	1	33,33%	195	114,71%	2	
7	Công thương	84	10.123	15	1.700	1	6,67%	997	58,65%	14	703
8	Dệt may	69	15.818	3	1.500	0	0,00%	1.556	103,73%	3	
IV	CĐ TCT&CTCS	445	152.147	20	8.198	30	150,00%	10.346	126,20%		
1	TCT Thương mại	22	1.489							0	0
2	TCT Vận Tải	22	7.773					98		0	
3	TCT Nhà	35	2.587							0	0
4	TCT Hạ tầng	24	2.301							0	0
5	TCT Du Lịch	16	1.950		23	2		156	678,26%		
6	Khu CN và CX	314	135.501	20	8.175	28	140,00%	10.092	123,45%		
7	CĐ cơ quan	12	546							0	0
V	CĐCS trực thuộc	26	6.489								
TỔNG CỘNG		9.450	633.805	750	47.855	556	74,13%	43.947	91,83%	194	3.908



TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
(Tính đến ngày 12/10/2022)

TT	Đơn vị	Số đầu kỳ (30/11/2021)		Giải thể năm 2022*		Tạm dừng, theo dõi hoạt động*		Số CĐCS đang hoạt động		Phát triển năm 2022		Số cuối kỳ (12/10/2022)	
		CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.viên	CĐCS	Đ. Viên	CĐCS	Đ. viên
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3-5-7	10=4-6-8	11	12	13=3-5+11	14=4-6+12
I	LĐLĐ Quận, TX	4.707	229.403	401	4.878	131	2.056	4.175	222.469	328	22.332	4.634	246.857
1	Ba Đình	510	23.370	55	0	0	0	455	23.370	40	1.485	495	24.855
2	Cầu Giấy	394	20.699	41	24	6	7	347	20.668	40	3.036	393	23.711
3	Đống Đa	450	19.547	66	887	0	0	384	18.660	36	3.399	420	22.059
4	Hoàn Kiếm	512	30.344	0	0	0	0	512	30.344	18	2.346	530	32.690
5	Hai Bà Trưng	380	21.472	0	0	0	0	380	21.472	16	1.495	396	22.967
6	Hoàng Mai	408	21.164	64	460	25	667	319	20.037	32	1.090	376	21.794
7	Long Biên	352	14.091	55	0	18	0	279	14.091	13	1.575	310	15.666
8	Thanh Xuân	341	16.390	69	1.796	0	0	272	14.594	22	2.508	294	17.102
9	Tây Hồ	197	7.854	1	63	11	0	185	7.791	9	599	205	8.390
10	Hà Đông	338	16.739	18	1.403	19	0	301	15.336	37	1.323	357	16.659
11	Bắc Từ Liêm	263	10.243	0	0	5	0	258	10.243	24	949	287	11.192
12	Nam Từ Liêm	357	20.358	7	245	47	1.382	303	18.731	29	2.242	379	22.355
13	TX Sơn Tây	205	7.132	25	0	0	0	180	7.132	12	285	192	7.417
II	LĐLĐ Huyện	3.602	147.083	247	2.223	134	668	3.221	144.192	175	6.692	3.530	151.552
1	Đông Anh	340	14.679	1	0	76	0	263	14.679	16	312	355	14.991
2	Gia Lâm	279	16.557	59	1.928	8	507	212	14.122	17	365	237	14.994
3	Hoài Đức	247	8.064	13	0	15	0	219	8.064	21	447	255	8.511
4	Đan Phượng	150	5.782	13	0	0	0	137	5.782	13	406	150	6.188
5	Mê Linh	155	6.676	0	0	0	0	155	6.676	15	576	170	7.252
6	Sóc Sơn	261	13.432	46	101	10	161	205	13.170	15	487	230	13.818
7	Thanh Trì	296	12.268	27	0	17	0	252	12.268	20	562	289	12.830
8	Chương Mỹ	228	9.949	20	0	0	0	208	9.949	12	510	220	10.459
9	Phú Xuyên	205	6.631	29	0	0	0	176	6.631	5	334	181	6.965
10	Ứng Hoà	153	5.177	0	0	1	0	152	5.177	3	160	156	5.337

TT	Đơn vị	Số đầu kỳ (30/11/2021)		Giải thể năm 2022*		Tạm dừng, theo đôi hoạt động*		Số CĐCS đang hoạt động		Phát triển năm 2022		Số cuối kỳ (12/10/2022)	
		CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.Viên	CĐCS	Đ.viên	CĐCS	Đ. Viên	CĐCS	Đ. viên
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3-5-7	10=4-6-8	11	12	13=3-5+11	14=4-6+12
11	Mỹ Đức	141	5.670	0	0	0	0	141	5.670	3	163	144	5.833
12	Thanh Oai	157	6.065	4	0	5	0	148	6.065	5	175	158	6.240
13	Thường Tín	222	8.299	8	0	0	0	214	8.299	6	872	220	9.171
14	Phúc Thọ	163	5.390	10	139	0	0	153	5.251	7	387	160	5.638
15	Quốc Oai	158	6.802	0	0	0	0	158	6.802	6	329	164	7.131
16	Thạch Thất	226	6.446	11	0	2	0	213	6.446	9	462	224	6.908
17	Ba Vì	221	9.196	6	55	0	0	215	9.141	2	145	217	9.286
III	CĐ Ngành	670	98.683	0	288	15	0	655	98.395	23	4.577	693	102.972
1	Công thương	84	10.123	0	212	15	0	69	9.911	1	997	85	10.908
2	Dệt may	69	15.818	0	0	0	0	69	15.818	0	1.556	69	17.374
3	Giáo dục	185	11.970	0	0	0	0	185	11.970	4	419	189	12.389
4	GTVT	42	4.250	0	76	0	0	42	4.174	3	664	45	4.838
5	Nông nghiệp	32	7.156	0	0	0	0	32	7.156	1	195	33	7.351
6	Xây dựng	88	15.480	0	0	0	0	88	15.480	10	321	98	15.801
7	Y Tế	107	24.941	0	0	0	0	107	24.941	4	425	111	25.366
8	Viên chức	63	8.945	0	0	0	0	63	8.945	0	0	63	8.945
IV	CĐ TCT&CTCS	445	152.147	7	0	1	0	437	152.147	30	10.346	468	162.493
1	Khu CN và CX	314	135.501	2	0	0	0	312	135.501	28	10.092	340	145.593
2	TCT Thương mại	22	1.489	0	0	1	0	21	1.489	0	0	22	1.489
3	TCT Du Lịch	16	1.950	0	0	0	0	16	1.950	2	156	18	2.106
4	TCT Vận Tải	22	7.773	0	0	0	0	22	7.773	0	98	22	7.871
5	TCT Nhà	35	2.587	0	0	0	0	35	2.587	0	0	35	2.587
6	TCT Hạ tầng	24	2.301	5	0		0	19	2.301	0	0	19	2.301
7	CĐ cơ quan	12	546	0	0	0	0	12	546	0	0	12	546
IV	CĐCS TRỰC THUỘC	26	6.489	0	0	0	0		6.489	0	0	26	6.489
	Tổng cộng	9.450	633.805	655	7.389	281	2.724	8.488	623.692	556	43.947	9.351	670.363

*Ghi chú: Thống kê các đơn vị đã ban hành Quyết định giải thể hoặc tạm dừng hoạt động CĐCS



KẾT QUẢ CẬP NHẬT PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN
(Tính đến ngày 12/10/2022)

TT	Đơn vị	Tính đến 30/11/2021		Số CĐCS đã cập nhật		Số đoàn viên đã cập nhật	
		CĐCS	Đoàn viên	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
A	QUẬN, TX	4.707	229.403	4.604	97,81%	19.549	8,52%
1	Ba Đình	510	23.370	501	98,24	77	0,33
2	Cầu Giấy	394	20.699	363	92,13	0	0,00
3	Đống Đa	450	19.547	449	99,78	404	2,07
4	Hoàn Kiếm	512	30.344	547	106,84	1.590	5,24
5	Hai Bà Trưng	380	21.472	370	97,37	1.066	4,96
6	Hoàng Mai	408	21.164	387	94,85	2.038	9,63
7	Long Biên	352	14.091	350	99,43	4.020	28,53
8	Thanh Xuân	341	16.390	336	98,53	0	0,00
9	Tây Hồ	197	7.854	197	100,00	3	0,04
10	Hà Đông	338	16.739	326	96,45	2.232	13,33
11	Bắc Từ Liêm	263	10.243	249	94,68	4.741	46,29
12	Nam Từ Liêm	357	20.358	346	96,92	787	3,87
13	TX Sơn Tây	205	7.132	183	89,27	2.591	36,33
B	HUYỆN	3.602	147.083	3.577	99,31%	36.541	24,84%
1	Đông Anh	340	14.679	300	88,24	1.058	7,21
2	Gia Lâm	279	16.557	254	91,04	339	2,05
3	Hoài Đức	247	8.064	247	100,00	4.145	51,40
4	Đan Phượng	150	5.782	157	104,67	3.951	68,33
5	Mê Linh	155	6.676	148	95,48	630	9,44
6	Sóc Sơn	261	13.432	210	80,46	0	0,00
7	Thanh Trì	296	12.268	285	96,28	2.666	21,73
8	Chương Mỹ	228	9.949	233	102,19	1.527	15,35
9	Phú Xuyên	205	6.631	207	100,98	0	0,00
10	Ứng Hoà	153	5.177	154	100,65	0	0,00
11	Mỹ Đức	141	5.670	144	102,13	37	0,65
12	Thanh Oai	157	6.065	218	138,85	201	3,31
13	Thường Tín	222	8.299	215	96,85	1	0,01
14	Phúc Thọ	163	5.390	186	114,11	4.001	74,23
15	Quốc Oai	158	6.802	171	108,23	5.574	81,95
16	Thạch Thất	226	6.446	227	100,44	6.544	101,52
17	Ba Vì	221	9.196	221	100,00	5.867	63,80
C	NGÀNH	670	98.683	652	97,31	13.156	13,33

TT	Đơn vị	Tính đến 30/11/2021		Số CĐCS đã cập nhật		Số đoàn viên đã cập nhật	
		CĐCS	Đoàn viên	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
1	Công thương	84	10.123	85	101,19	1.344	13,28
2	Dệt may	69	15.818	63	91,30	0	0,00
3	Giáo dục	185	11.970	182	98,38	2.468	20,62
4	GTVT	42	4.250	38	90,48	4.160	97,88
5	Nông nghiệp	32	7.156	30	93,75	1	0,01
6	Xây dựng	88	15.480	73	82,95	3.311	21,39
7	Y Tế	107	24.941	117	109,35	0	0,00
8	Viên chức TPHN	63	8.945	64	101,59	1.872	20,93
D	TCT, CTCS	445	152.147	485	108,99%	25.868	17,00%
1	Khu CN và CX	314	135.501	346	110,19	13.828	10,21
2	TCT Thương Mại	22	1.489	29	131,82	1.304	87,58
3	TCT Du Lịch	16	1.950	18	112,50	1.477	75,74
4	TCT Vận tải	22	7.773	23	104,55	6.635	85,36
5	TCT PT Nhà HN	35	2.587	36	102,86	6	0,23
6	TCT Hạ tầng ĐT	24	2.301	20	83,33	2.198	95,52
7	CQ LĐLĐ TP	12	546	13	108,33	420	76,92
E	CĐCS trực thuộc	26	6.489		0,00		0,00
	Cộng	9.450	633.805	9.318	98,60	95.114	15,01